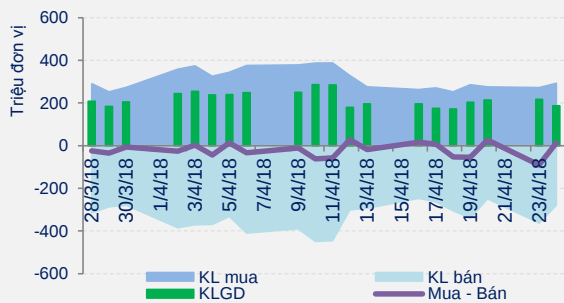
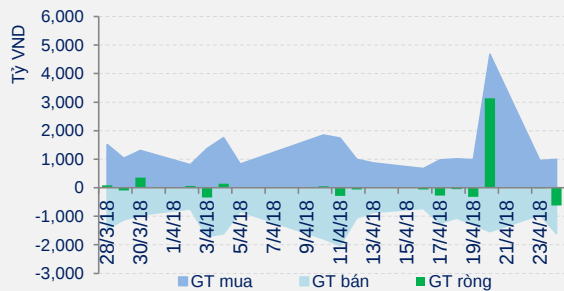


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,080.74	126.30
% Thay đổi	↑ 0.37%	↑ 0.13%
KLGD (CP)	186,463,040	54,236,083
GTGD (tỷ đồng)	6,266.71	800.53
Tổng cung (CP)	280,118,070	72,795,700
Tổng cầu (CP)	292,764,250	76,205,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,113,330	1,588,895
KL mua (CP)	17,130,550	2,239,550
GTmua (tỷ đồng)	995.88	45.05
GT bán (tỷ đồng)	1,613.37	20.77
GT ròng (tỷ đồng)	(617.49)	24.28

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.34%	10.8	2.4	2.7%
Công nghiệp	↓ -0.78%	16.9	4.3	10.9%
Dầu khí	↓ -2.79%	18.8	2.6	3.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.56%	19.5	5.8	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.23%	15.8	3.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.68%	23.2	7.7	13.5%
Ngân hàng	↑ 0.05%	18.2	2.8	30.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.07%	10.8	2.2	9.8%
Tài chính	↑ 2.00%	28.7	6.1	24.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.86%	17.3	4.6	2.4%
VN - Index	↑ 0.37%	20.2	5.4	135.0%
HNX - Index	↑ 0.13%	13.5	2.0	-35.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm sâu đầu tuần, tâm lý nhà đầu tư vẫn còn bị ảnh hưởng nên chỉ số VN-Index giảm vào đầu phiên; nhưng càng về cuối phiên, dòng tiền bắt đáy vào tốt đã giúp cung cầu trên thị trường trở nên cân bằng; các chỉ số chính đều hồi phục nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,96 điểm (+0,37%) lên 1.080,74 điểm; HNX-Index tăng 0,16 điểm (+0,13%) lên 126,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.082 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 241 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 691 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 212 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 286 mã giảm. Lực bán đã yếu đi khá nhiều trong phiên hôm nay; trong khi đó, lực cầu bắt đáy đã xuất hiện trở lại giúp cho nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với sự nhỉnh hơn chút ít ở phần tăng điểm. Các cổ phiếu ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường, có thể kể đến như GAS (+3,3%), VIC (+3,1%), BID (+3,5%), VRE (+5,5%), BVH (+4,2%), NVL (+1,7%), MSN (+0,8%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột chìm trong sắc đỏ như VNM (-1,3%), CTG (-2,7%), PLX (-4%), HDB (-3,4%), BHN (-5,2%), FPT (-2,8%), FPT (-2,8%), STB (-1,7%), VJC (-1%) thu hẹp khá nhiều mức hồi phục của thị trường. Nhóm chứng khoán vẫn giao dịch tiêu cực với nhiều mã giảm mạnh như SSI (-4,3%), SHS (-1%), MBS (-2,2%), HCM (-3,9%); thậm chí giảm sàn như VND (-7%). Nhóm dầu khí có diễn biến tích cực khi tăng khá tốt với PVS (+3,6%), PVD (+2,5%), PVB (+0,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên đầu tuần giảm sâu, thị trường lại có một phiên hồi phục nhẹ với thanh khoản chỉ ở mức trung bình nhờ dòng tiền bắt đáy được kích hoạt. Tín hiệu kỹ thuật của VN-Index vẫn chưa có sự cải thiện với việc tín hiệu ngắn hạn vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.100-1.130 điểm (MA5-10); tín hiệu trung hạn là trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.135 điểm (MA50) và 1.065 điểm (MA100). Chúng tôi đánh giá, rủi ro của thị trường chung vẫn ở mức cao và những phiên hồi phục nên là cơ hội để nhà đầu tư giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Dự báo, trong phiên giao dịch 26/4, VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy trong biên độ 1.065-1.100 điểm nhằm tạo nền tảng giá mới sau đợt giảm sâu này. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì nên tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới, tiếp tục quan sát diễn biến thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên sáng, chỉ số chạm mức đáy trong phiên tại 1.048,68 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu vào tốt giúp chỉ số trở lại sắc xanh, đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.084,89 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,96 điểm (+0,37%) lên 1.080,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.100 đồng, VIC tăng 3.800 đồng, BID tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên sáng, chạm mức đáy trong phiên tại 124,21 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu bắt đáy tăng tốt kéo chỉ số trở lại sắc xanh, đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 127,12 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,16 điểm (+0,13%) lên 126,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 700 đồng, DL1 tăng 2.500 đồng, VGC tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 617,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 536,8 tỷ đồng tương ứng với 4,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 148,9 tỷ đồng tương ứng với 767 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,8 tỷ đồng tương ứng với 894 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 24,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 651 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 17,8 tỷ đồng tương ứng với 892 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 12 tỷ đồng tương ứng với 599 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam thuộc top nhận kiều hối lớn nhất thế giới

Báo cáo mới nhất của Ngân hàng Thế giới (WB) cho thấy năm ngoái, 266 triệu lao động nước ngoài đã gửi về các nước đang phát triển số tiền kỷ lục 466 tỷ USD. Các nước nhận kiều hối lớn nhất năm ngoái là Ấn Độ (69 tỷ USD), Trung Quốc (64 tỷ USD) và Philippines (31 tỷ USD). Việt Nam đứng chót top 10, với 13,8 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 166 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.100-1.130 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.065 điểm (MA100). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.135 điểm (MA50) và 1.065 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/4, VN-Index có thể sẽ giảm co và tích lũy trong biên độ 1.065-1.100 điểm nhằm tạo nền sau đợt giảm sâu.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 50 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 129-131 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 124 điểm (MA100). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 130 điểm (MA50) và 124 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/4, HNX-Index có thể sẽ giảm co và tích lũy trong biên độ 124-129 điểm nhằm tạo nền cho chỉ số.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,66 - 36,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 14 đồng

Tại thị trường trong nước, sáng nay 24/4, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.522 VND, tăng 15 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,1 USD/ounce tương ứng 0,23% lên 1.327,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,11 điểm tương ứng với 0,12% lên 90,79 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2191 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3932 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,83 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

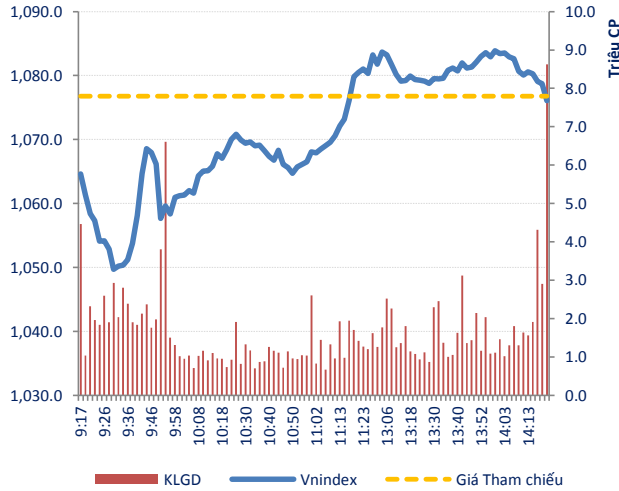
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,42 USD/thùng tương ứng với 0,61% lên 69,05 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

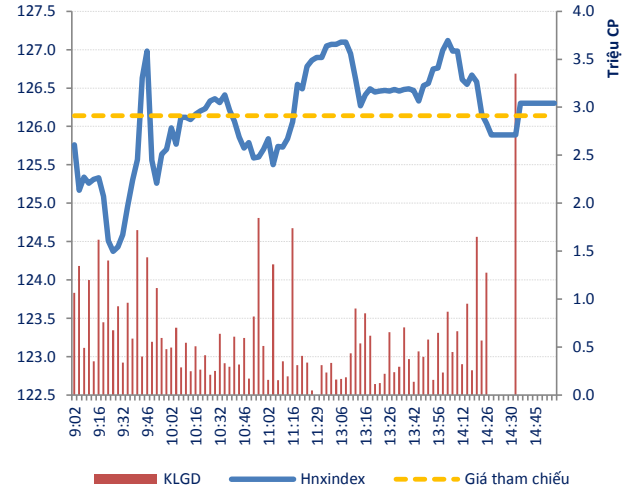
Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/4, chỉ số Dow Jones giảm 14,25 điểm tương ứng 0,06% xuống 24.448,69 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 17,52 điểm tương ứng 0,25% xuống 7.128,6 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,15 điểm tương ứng 0,01% lên 2.670,29 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

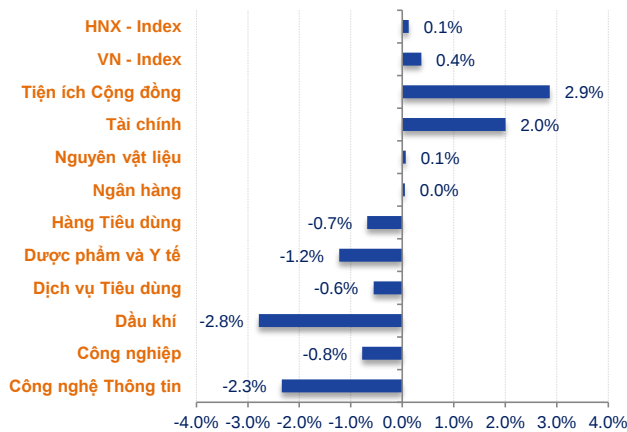
KLGD và VN-Index trong phiên



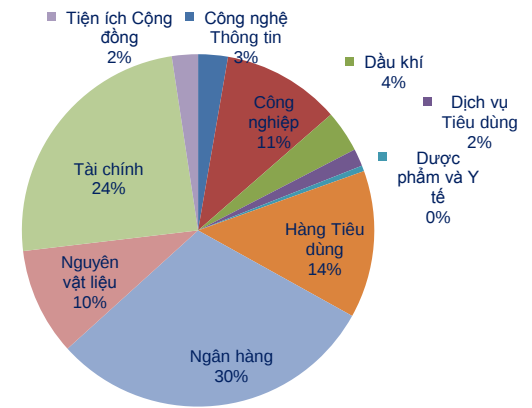
KLGD và HNX-Index trong phiên



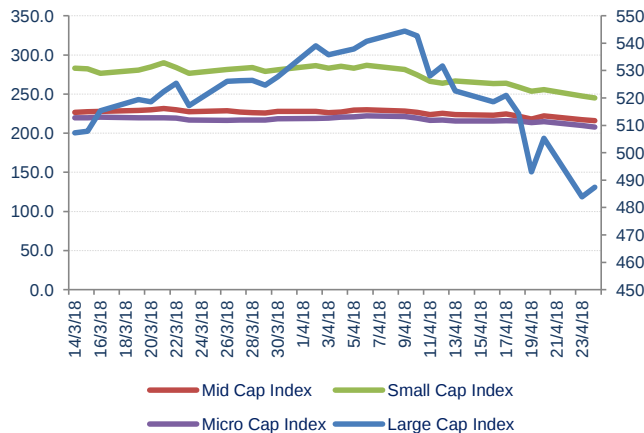
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



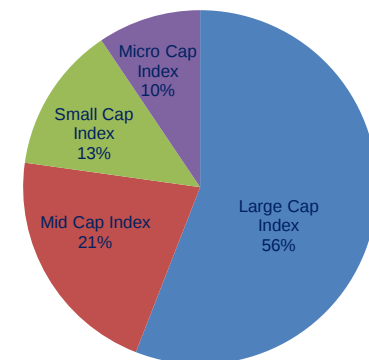
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,833,030	VIC	4,253,210
2	SSI	893,720	HPG	1,352,250
3	VRE	795,950	VJC	766,810
4	BID	515,550	KBC	665,550
5	PVD	436,690	STB	549,660

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	892,100	KLF	531,600
2	SHS	598,600	VIX	285,100
3	PVS	426,300	VGC	250,100
4	TNG	21,000	SHB	95,400
5	ASA	12,600	CEO	67,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	123.20	127.00	↑ 3.08%	8,719,000
SCR	11.00	10.70	↓ -2.73%	7,593,870
STB	14.40	14.15	↓ -1.74%	7,281,230
MBB	30.60	30.55	↓ -0.16%	7,248,880
ASM	14.00	14.50	↑ 3.57%	6,599,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.80	11.80	→ 0.00%	15,126,846
DST	5.80	5.40	↓ -6.90%	4,791,949
PVS	19.50	20.20	↑ 3.59%	3,985,633
ACB	44.50	44.40	↓ -0.22%	3,660,608
CEO	17.40	17.40	→ 0.00%	2,385,170

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
COM	55.80	59.70	3.90	↑ 6.99%
VCF	149.50	159.90	10.40	↑ 6.96%
TCR	2.73	2.92	0.19	↑ 6.96%
BTP	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
KSK	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
ACM	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SMT	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
MST	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VND	29.40	27.35	-2.05	↓ -6.97%
OPC	52.50	48.85	-3.65	↓ -6.95%
HAR	6.76	6.29	-0.47	↓ -6.95%
LAF	9.65	8.98	-0.67	↓ -6.94%
QCG	10.10	9.40	-0.70	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAX	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
NFC	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
LCS	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
L44	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
L14	52.20	47.00	-5.20	↓ -9.96%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	8,719,000	8.8%	1,692	75.1	10.6
SCR	7,593,870	3250.0%	938	11.4	0.8
STB	7,281,230	5.9%	753	18.8	1.1
MBB	7,248,880	14.1%	2,278	13.4	1.8
ASM	6,599,780	6.4%	720	20.1	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,126,846	11.0%	1,375	8.6	0.9
DST	4,791,949	6.1%	633	8.5	0.5
PVS	3,985,633	6.7%	1,792	11.3	0.8
ACB	3,660,608	14.1%	2,259	19.7	2.8
CEO	2,385,170	9.3%	1,151	15.1	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMT	↑ 7.0%	5.5%	958	10.1	0.5
COM	↑ 7.0%	20.1%	6,614	9.0	1.8
VCF	↑ 7.0%	25.6%	14,015	11.4	5.5
TCR	↑ 7.0%	-11.0%	(1,523)	-	0.2
BTP	↑ 7.0%	8.3%	1,523	8.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXA	↑ 12.5%	-178.8%	(1,477)	-	10.3
KSK	↑ 11.1%	1.1%	105	9.5	0.1
ACM	↑ 11.1%	-5.2%	(536)	-	0.1
SMT	↑ 10.0%	14.7%	2,256	12.7	1.8
MST	↑ 10.0%	4.0%	455	7.2	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,833,030	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	893,720	14.7%	2,323	16.1	2.2
VRE	795,950	8.0%	1,066	45.0	3.5
BID	515,550	14.6%	1,985	19.1	2.7
PVD	436,690	0.3%	118	156.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	892,100	17.5%	3,037	6.6	1.4
SHS	598,600	28.7%	3,696	5.4	1.4
PVS	426,300	6.7%	1,792	11.3	0.8
TNG	21,000	20.1%	2,976	4.5	0.8
ASA	12,600	0.4%	39	71.0	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	334,989	8.8%	1,692	75.1	10.6
VNM	261,227	44.5%	7,093	25.4	11.2
GAS	246,517	23.3%	5,231	24.6	5.6
VCB	215,866	19.2%	2,887	20.8	3.9
SAB	139,158	35.1%	7,347	29.5	10.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	48,151	14.1%	2,259	19.7	2.8
VCS	17,680	52.9%	7,275	15.2	3.7
SHB	14,197	11.0%	1,375	8.6	0.9
VGC	10,626	10.8%	1,339	17.7	1.7
PVS	9,023	6.7%	1,792	11.3	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2.02	17.9%	2,598	10.5	1.6
NVT	2.02	-76.4%	(5,298)	-	1.6
VHG	1.98	-105.9%	(7,857)	-	0.3
CTG	1.89	12.0%	1,996	15.2	1.8
BID	1.84	14.6%	1,985	19.1	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.76	22.0%	3,222	9.5	2.0
L44	2.29	0.0%	(28,329)	-	-
PVS	2.06	6.7%	1,792	11.3	0.8
SHS	1.98	28.7%	3,696	5.4	1.4
ASA	1.92	0.4%	39	71.0	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
